

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 07-02-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

Ông Nguyễn Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh P Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Thạch Văn Ổn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2000, tại Tiền Giang; Tên gọi khác: N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966. Cùng ngụ tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Vợ: Huỳnh Thị Kim Q, sinh năm 2003, con: Lê Huỳnh Như Ý, sinh năm 2023.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 22/3/2023, bị Công an xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng rượu bia gây mất trật tự công cộng theo quyết định số 07/QĐ-XPHC (nộp phạt ngày 13/4/2023).

Nhân thân: + Ngày 03/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 17/2023/QĐ-TA ngày 03/4/2019.

+ Ngày 17/9/2023, bị Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy” theo quyết định số G01.903.006-981-23-015061/QĐ-XPHC (nộp phạt ngày 18/9/2023).

+ Ngày 18/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 43/2023/QĐ-TA ngày 18/7/2023 (đang chấp hành).

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày, từ ngày 03/10/2023 đến ngày 04/10/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Lê Hoàng P**, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1996. (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, bị cáo Lê Nguyễn Tuấn P đi bộ trên tuyến đường tránh thị trấn (đường đang thi công) thuộc khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện xe mô tô hai bánh biển số 63B5-456.83 của anh Lê Hoàng P, sinh năm 1984, ngụ khu phố 5, thị trấn V, huyện G đang dừng cặp lề đường, không người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Bị cáo đi đến bật chìa khóa nổ máy rồi điều khiển xe chạy ra Quốc lộ 50 rẽ phải về hướng thị xã Gò Công, khi đến đoạn thuộc ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây thì va chạm với bà Đinh Thị Thắm, sinh năm 1963, ngụ ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây đang đi bộ qua đường. Hậu quả: Bị cáo và bà Thắm bị thương và đưa đi cấp cứu. Xe mô tô hai bánh 63B5-456.83 bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang tạm giữ.

Ngày 03/10/2023, bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đầu thú.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhờ mẹ của bị cáo bồi thường tiền sửa xe cho bị hại số tiền 4.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B5-45683, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX FI, số máy JA38E0529280, số khung RLHJA382KY037040; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63B5-25683; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số Q-272061 tên Lê Hoàng P, do sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/12/2003. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tất cả các tài sản trên cho anh P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2023, kết luận 01 chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX FI màu sơn đỏ đen biển số 63B5-45683, số khung RLHJA3821KY037040, số máy JA38E0529280

đăng ký lần đầu năm 2019, tại thời điểm trong tháng 7 năm 2023, có giá trị là 14.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSGCT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Tuấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung: không. Các biện pháp tư pháp: không.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đã trả lại tất cả tài sản nêu trên cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được nhận lại tài sản, đã được bồi thường xong và có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, tại tuyến đường tránh thuộc khu phố 5, thị trấn V, huyện G bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hai bánh 63B5-456.83 trị giá 14.400.000 đồng của anh Lê Hoàng P. Bị cáo cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như trong bản cáo trạng đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đúng tội, không oan sai.

Bị hại Lê Hoàng P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

Người có quyền, nghĩa vụ L quan Nguyễn Thị L tự nguyện bồi thường cho bị hại P thay cho bị cáo, bà không có yêu cầu gì về việc đã bỏ tiền ra bồi thường.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, tại tuyến đường tránh thuộc khu phố 5, thị trấn V, huyện G bị cáo Lê Nguyễn Tuấn P có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hai bánh 63B5-456.83 trị giá 14.400.000 đồng của anh Lê Hoàng P.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo muốn có tài sản tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của bị nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Nguyễn Tuấn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, bị cáo là người đã từng bị đưa đi cơ sở cai nghiện, sau khi chấp hành xong cai nghiện bắt buộc, bị cáo không lấy đó làm bài học, rút kinh nghiệm cho bản thân. Trở về địa phương bị cáo không lo chí thú làm ăn mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân, thỏa mãn bản chất lười lao động nhưng muốn hưởng thành quả. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo .

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã có tác động đến gia đình đẻ mẹ của bị cáo bồi thường cho bị hại thay bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đầu thú, tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại, **bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo** nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, ngày 22/3/2023, bị cáo bị Công an xã Thanh Nhứt xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng rượu bia gây mất trật tự công cộng (**mặc dù bị**

cáo đã thực hiện nộp phạt nhưng chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020); ngày 17/9/2023 bị cáo bị Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy (đã thực hiện nộp phạt); bị cáo đã từng bị áp dụng và hiện đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo các quyết định của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt tương ứng phù hợp.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo .

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng thu giữ được cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Hoàng P đã được bà Nguyễn Thị L (mẹ của bị cáo) bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà L bồi thường là tự nguyện, bà cũng không có yêu cầu về việc đã bỏ tiền ra để bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các vấn đề khác: việc va chạm xe giữa bị cáo với bà Đinh Thị Thắm, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Tuấn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm **b, i, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tuấn P **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ vào thời gian tạm giữ là 01 (một) ngày**.

2. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Nguyễn Tuấn P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND H.G;
- CQĐT, CQ THAHSCA H. G;
- Nhà tạm giữ CAH.G;
- CC.THADS H.G;
- UBND xã Thanh Nhựt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Ngọc Ngân

